

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 21/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Mai.

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ A N** (tên gọi khác: Hồ A X), sinh năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Nền D, sinh năm: 1958 và bà Lầu Thị D, sinh năm: 1954; Sống chung như vợ chồng với chị Vừ Thị D, sinh năm 1996 từ năm 2014 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Hồ A C** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A P, sinh năm: 1971 và bà Sùng Thị M, sinh năm: 1972; vợ Giàng Thị C, sinh năm 1998 và có 02 người con, con lớn

nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A N: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1992 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Số thẻ 10, UBND tỉnh Điện Biên cấp ngày 09/12/2019). Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A C: Ông Bùi Đình M, sinh năm: 1958 là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Số thẻ Luật sư: 11648/LS, Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày 04/01/2017). Có mặt

Bị hại: Ly Thị M, sinh năm: 1997. Trú tại: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ly Thị M: Bà Lê Thị D, sinh năm: 1983 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Số thẻ 05, UBND tỉnh Điện Biên cấp ngày 19/3/2010). Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Tráng A S, sinh năm 1996. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, Hồ A N rủ Hồ A C đến nhà Ly Thị M cùng bản H, xã P, huyện Đ để tán Ly Thị M. Khi Hồ A N và Hồ A C đến nhà Ly Thị M thì thấy cửa chính đã chốt trong nên N và C đi ra cửa bếp rồi C dùng tay đẩy cửa nhà bếp thấy cửa mở nên cả hai đi vào trong nhà Ly Thị M. Hồ A N dùng điện thoại của N soi sáng và thấy Ly Thị M đang ngủ cùng với hai con nhỏ, Hồ A N dùng điện thoại soi vào mặt Ly Thị M thì M thức dậy và hét lên. Hồ A C xin Ly Thị M cho quan hệ tình dục nhưng M không đồng ý. Hồ A N đã cầm giữ tay Ly Thị M còn Hồ A C giữ chân Ly Thị M, cả hai thay nhau dùng tay bịt miệng Ly Thị M không cho M hét lên kêu cứu. Ly Thị M giãy giụa và rơi xuống đất, cả ba vật lộn dưới đất, trong lúc vật lộn Hồ A N đã dùng tay cởi hết quần áo của Ly Thị M vứt ra ngoài, vật lộn khoảng 5 phút thì Ly Thị M mệt và nói “muốn làm gì thì cho M lên giường, xin đừng giết M vì M còn nuôi hai con nhỏ”. Sau đó C và N dìu Ly Thị M lên giường rồi thay nhau quan hệ tình dục trái ý muốn với M. Cụ thể như sau:

Hồ A C thực hiện quan hệ tình dục với Ly Thị M trước, C cởi quần đưa dương vật vào âm hộ của M, nhưng dương vật chưa cứng nên C lui xuống cuối giường ngồi.

Ngay sau đó, Hồ A N, tự cởi quần của mình rồi đưa dương vật của mình vào âm đạo của Ly Thị M một lúc, do dương vật chưa cương cứng nên chưa xuất tinh và sau đó nằm bên cạnh M.

Sau đó, Hồ A C tiếp tục thực hiện quan hệ với Ly Thị M lần thứ hai, C đã thực hiện quan hệ tình dục với M khoảng 2 phút thì xuất tinh vào âm đạo của M, sau đó C nằm cạnh nghỉ một lúc rồi tiếp quan hệ tình dục lần thứ 3, lần này cũng đã xuất tinh vào âm đạo của M. Sau khi quan hệ với Ly Thị M xong, Hồ A C rủ Hồ A N về nhưng N không về nên C về trước.

Hồ A N ở lại nằm cạnh Ly Thị M đến 03 giờ sáng ngày 13/8/2020, thì tiếp tục quan hệ trái ý muốn với Ly Thị M lần thứ hai, lần này Hồ A N cho dương vật vào âm đạo của M và quan hệ 3 phút xuất tinh xong mới về nhà.

Sáng ngày 13/8/2020, Ly Thị M đã trình báo nội dung vụ việc trên đến cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan điều tra công an huyện Đ đã vào tiến hành xác minh, điều tra. Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành điều tra khám nghiệm hiện trường thu giữ 03 sợi lông trên nền nhà; thu giữ 01 quần ngắn màu hồng, một quần con màu đỏ ở dưới nền nhà cạnh giường ngủ của Ly Thị Minh và lấy mẫu tinh dịch thu giữ trong âm đạo của Ly Thị M; lấy mẫu tóc của Hồ A C, Hồ A N để làm mẫu so sánh đưa đi giám định.

Cơ quan điều tra cũng ra Quyết định trưng cầu giám định số 86/QĐ ngày 13/8/2020 đề nghị Giám định viên pháp y thuộc trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định tổn thương bộ phận sinh dục, xác định tổn hại sức khỏe của Ly Thị M và xem xét Ly Thị M có thai không. Tại kết luận giám định pháp y về tình dục số 157/TD-PY ngày 14/8/2020 của Trung tâm pháp y miêu tả các dấu hiệu chính và kết luận như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết xước da ở môi trên bên phải có kích thước 0,3cmx0,3 cm= 3%; 01 vết xước da hình gần tròn ở phía trên mép phải có đường kính 0,2cm=3%; 01 vết xước da ở rãnh mũi má bên phải có kích thước 0,6cmx0,4cm = 3%. Các dấu vết xước da ở má phải có kích thước 1,5cmx0,1 cm; vết xước da ở phía trên mép trái có kích thước 0,3cmx0,2cm; hai vết xước da hình gần tròn ở cánh mũi phải (vết 1 có đường kính 0,2cm, vết 2 cách vết 1 là 0,2cm có đường kính 0,2cm); vết xước da ở rãnh mũi má bên trái có kích thước 0,7cmx0,5cm; một vết xước da ở 1/3 giữa mặt trước đùi trái có kích thước 2,5cmx0,1cm là tổn thương nông biểu bì da không để lại sẹo theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế không quy định tỷ lệ phần trăm cho các tổn thương này. Áp dụng cách tính tỷ lệ phần trăm tổn thương

cơ thể do thương tích gây nên cho Ly Thị M theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định xác định : Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Ly Thị M tại thời điểm giám định là 09% (Chín phần trăm). Thăm khám: Môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo tăng sinh môn, hậu môn không thấy tổn thương; Màng trinh nhiều vết rách cũ, không thấy tổn thương mới; Xét nghiệm thử thai âm tính; Siêu âm tử cung+ buồng trứng kết quả bình thường. Kết luận tại thời điểm giám định, Ly Thị Minh không có thai.

Ngày 14/8/2020, cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 85/QĐ trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định AND đối với mẫu tinh dịch thu giữ trong âm đạo của Ly Thị M và các mẫu lông thu giữ tại hiện trường, mẫu so sánh gửi kèm là mẫu tóc của Hồ A N và Hồ A C. Tại kết luận giám định số 5526/C09-TT3 ngày 24/8/2020 kết luận:

+ 03 sợi lông ghi thu giữ tại vị trí số 1 trên hiện trường đều là lông người trong đó hai sợi lông của Hồ A N; 01 Sợi lông còn lại là của Ly Thị M.

+ Mẫu tinh dịch lấy từ âm đạo của Ly Thị M có xác định trùng người. AND từ dấu vết tinh trùng này là AND lẫn giữa Hồ A N và Hồ A C.

+ Hoàn trả lại mẫu ghi dịch âm đạo thu của Ly Thị M còn lại sau giám định và hoàn trả 03 sợi lông còn lại sau giám định và các mẫu tóc thu của Hồ A N và Hồ A C còn lại sau giám định.

Quá trình giải quyết vụ án bị hại Ly Thị M yêu cầu xử lý các bị cáo Hồ A N, Hồ A C theo quy định của pháp luật và buộc các bị cáo mỗi người phải bồi thường cho Ly Thị M 50.000.000đ. Ngày 8/12/2020, giữa gia đình các bị cáo và bị hại Ly Thị M đã có biên bản thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại sức khỏe, nhân phẩm, danh dự cho Ly Thị M số tiền 40.000.000đ (gia đình mỗi bị cáo thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại 20.000.000đ), bị hại nhất trí không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS-ĐBĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Hồ A N và Hồ A C về tội “Hiếp dâm” theo điểm c, d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hồ A N và Hồ A C cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử,

+ Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo Hồ A N và Hồ A C mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 quần con màu hồng; 01 quần ngắn màu đỏ và các mẫu còn lại sau giám định do Viện khoa học hình sự Bộ công an hoàn lại gồm mẫu tinh dịch thu trong âm đạo Ly Thị M; 03 sợi lông thu tại hiện trường tại vị trí số 1 và các mẫu tóc thu của Hồ A N và Hồ A C; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu xanh- đen, nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng của Hồ A N;

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: giữa bị hại và các bị cáo đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho các bị cáo có quan điểm bào chữa như sau: nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố; người bào chữa cũng nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất với Hội đồng xét xử và có lập luận các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có hạn chế; được bị hại có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt); không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Còn về áp dụng hình phạt bổ sung; trách nhiệm dân sự và án phí nhất trí với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại Ly Thị Minh cũng có lời khai thống nhất với hành vi mà các bị cáo đã khai nhận và khai rõ đã được gia đình các bị cáo bồi thường đầy đủ nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết; xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm về trách nhiệm hình sự thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức phạt tương xứng đối với các bị cáo đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự do giữa bị hại và các bị cáo đã tự nguyện thống nhất và thỏa thuận xong nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Ly Thị M và các dấu vết tại hiện trường đặc biệt là mẫu tóc thu giữ tại vị trí số 1 ở hiện trường đã được kết luận là của Hồ A N và mẫu tinh dịch thu trong âm đạo của Ly Thị M đã được kết luận có tinh trùng người mang AND của Hồ A N và Hồ A C, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định vào tối ngày 12/8/2020 bị cáo Hồ A N và Hồ A C đã có hành vi dùng vũ lực thể hiện bằng hành vi các bị cáo cầm giữ tay, chân, bịt miệng và vật lộn với bị hại Ly Thị M khi bị hại không cho quan hệ tình dục. Sau khi dùng vũ lực làm bị hại không còn khả năng kháng cự được nữa các bị cáo giao cấu trái ý muốn với bị hại cụ thể các bị cáo có hành vi đưa dương vật của các bị cáo vào âm hộ, âm đạo của bị hại Ly Thị M, hành vi này của các bị cáo Hồ A N và Hồ A C là hành vi hiếp dâm.

Không những thế, hai bị cáo thay nhau giao cấu trái ý muốn của bị hại Ly Thị M nên đã phạm tội Hiếp dâm với tình tiết định khung “Nhiều người hiếp một người” và các bị cáo nhiều lần giao cấu trái với ý muốn của bị hại Ly Thị M (bị cáo Hồ A C đã thực hiện giao cấu trái ý muốn của Ly Thị M 03 lần; bị cáo Hồ A N đã thực hiện giao cấu trái ý muốn của Ly Thị M 02 lần) nên phải chịu tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Mặc dù, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại có khai sau khi vật lộn tầm 5 phút thì Ly Thị M mệt nên nói “Muốn làm gì thì cho M lên giường, đừng giết M vì Minh còn hai con nhỏ” việc bị hại thể hiện ý chí này không thể coi là đồng thuận cho các bị cáo giao cấu bởi lẽ bị hại đã rơi vào trường hợp không thể kháng cự được nữa, bị hại phải bỏ mặc cho các bị cáo thỏa mãn nhu cầu nếu không sẽ sợ bị ảnh hưởng đến tính mạng của bản thân.

Như vậy, các bị cáo Hồ A N, Hồ A C là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi giao cấu trái ý muốn bị hại Ly Thị M là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn tình dục của bản thân mà các bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền được tôn trọng về tình dục, nhân phẩm, danh dự của người phụ nữ. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý và tổn hại đến sức khỏe của bị hại Ly Thị M đã được giám định xác định 9%, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã P nói riêng, huyện Đ nói chung.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ A N và bị cáo Hồ A C phạm vào tội “Hiếp dâm” được quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đ đã truy tố.

Tại điểm c, d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Nhiều người hiếp một người;

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

[2] Xét tính chất tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ thực hiện tội phạm mà ngẫu hứng rủ nhau sau com rượu đi tán tỉnh Ly Thị M, rồi nổi dục vọng nên thực hiện tội phạm, tuy nhiên các bị cáo cùng thực hiện tội phạm cho nên là đồng phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự và phải cùng chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mình đã thực hiện. Với hành vi đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm như nhau cho hành vi mà các bị cáo thực hiện bởi lẽ các bị cáo cùng là người thực hành tích cực, cùng thực hiện giao cấu trái ý muốn của bị hại nhiều lần, và cùng nhau xúc phạm danh dự, nhân phẩm và sức khỏe bị hại là như nhau không thể phân chia được theo phần.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại mỗi người 20.000.000đ và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo sinh ra lớn lên tại xã P, huyện Đ nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, tuy nhiên bản thân các bị cáo đều được gia đình cho học văn hóa và có trình độ văn hóa nhất định (bị cáo Hờ A N học hết lớp 9; bị cáo Hờ A C học hết lớp 10); bản thân các bị cáo cũng có hiểu biết nhất định về pháp luật và các quy định chuẩn mực đạo đức xã hội; hiện đã có vợ, con nhưng đã không tu dưỡng bản thân dẫn đến phát sinh dục vọng cá nhân xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của người khác cần phải nghiêm trị làm gương.

[3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề

xuất của những người bào chữa cho các bị cáo về áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bởi lẽ mặc dù các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng các bị cáo phạm tội có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có hai tình tiết định khung tăng nặng và đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn địa phương, cần xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp liên quan đến chức vụ. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với một quần con màu hồng; một quần ngắn màu đỏ, ống có sọc trắng đen của bị hại Ly Thị M tại phiên tòa bị hại đề nghị tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng và các mẫu vật còn lại sau giám định được Viện khoa học hình sự Bộ công an hoàn lại (gồm mẫu tinh dịch thu trong âm đạo Ly Thị M; 03 sợi lông thu tại hiện trường tại vị trí số 1 và các mẫu tóc thu của Hờ A N và Hờ A C) không còn giá trị sử dụng. Cho nên, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động màu xanh- đen, nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Hờ A N, bị cáo N dùng để soi sáng thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã có hành vi gây thiệt hại về danh dự nhân phẩm đối với Ly Thị M và gây tổn thương về cơ thể bị hại với tỷ lệ thương tích là 9%. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị hại Ly Thị M và các bị cáo đã tự thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại và không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vấn đề này, cũng không đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này vào bản án, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người bào chữa cho các bị cáo và người bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng xét thấy các bị cáo là người dân tộc Mông sinh sống tại xã P là địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cho nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hờ A N (tên gọi khác: Hờ A X) và Hờ A C (tên gọi khác: không) phạm tội: “*Hiếp dâm*”:

Xử phạt bị cáo Hờ A N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/8/2020).

Xử phạt bị cáo Hờ A C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/8/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần con màu hồng; 01 quần ngắn màu đỏ, ống quần có viền sọc trắng đen; 01 phong bì niêm phong do Viện khoa học hình sự Bộ công an gửi hoàn các mẫu còn lại sau giám định bên trong có (mẫu ghi dịch âm đạo của Ly Thị M; 03 sợi lông; các mẫu tóc ghi thu của Hờ A N và Hờ A C).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 01 chiếc điện thoại di động màu xanh-đen, nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, IMEI1: 860900047647177, IMEI2: 860900047647169, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 28/12/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hờ A N, Hờ A C.

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga